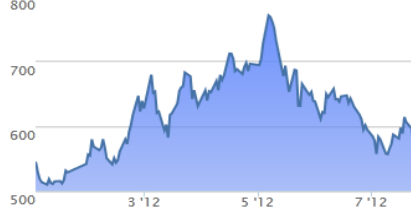
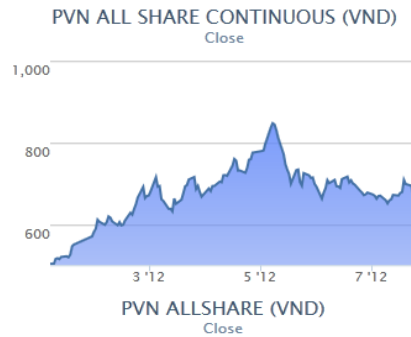


DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

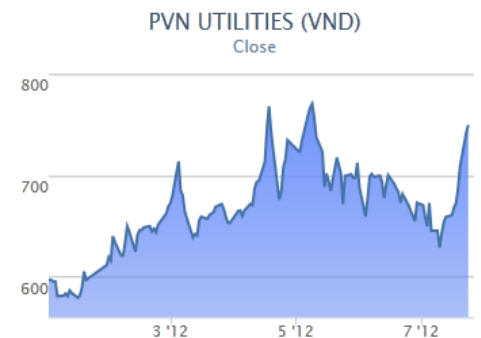
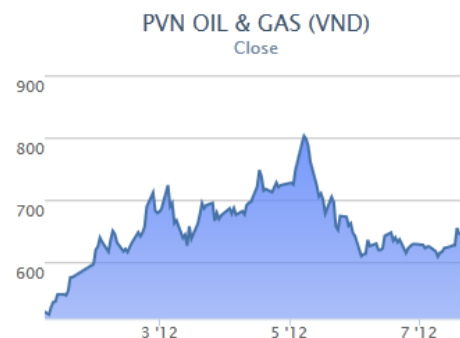


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	794.58	↓ 25.34	↓ -3.09
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	678.25	↓ 16.43	↓ -2.37
PVN ALLSHARE	660.57	↓ 15.79	↓ -2.33
PVN ALLSHARE HNX	574.5	↓ 21.49	↓ -3.61
PVN ALLSHARE HSX	708.96	↓ 15.9	↓ -2.19
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1060.87	↓ 17.39	↓ -1.61
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	852.11	↓ 14.08	↓ -1.63
PVN Tài Chính	596.12	↓ 23.58	↓ -3.81
PVN Công Nghiệp	489.86	↓ 25.97	↓ -5.03
PVN Dầu Khí	627.74	↓ 13.86	↓ -2.16
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	749.68	↑ 7.45	↑ 1

Chỉ số Ngành



Giới thiệu Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hoá thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	415.63 ↓	-6.36	-1.51%
KLGD (triệu ck)	44.84 ↓	-5.81	-11.48%
GTGD (tỷ đồng)	659.43 ↓	-124.05	-15.83%
Tổng cung (triệu ck)	146.86 ↓	-8.30	-5.35%
Tổng cầu (triệu ck)	133.05 ↓	-15.11	-10.20%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.98 ↑	0.89	81.00%
KL bán (triệu ck)	1.10 ↓	0.00	-0.45%
Giá trị mua (tỷ đồng)	45.57 ↑	25.94	132.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	36.71 ↑	7.67	26.39%

Nhận định thị trường:

Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 năm 2012 đã giảm 0,29% so với tháng trước, mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2009 trở lại đây. Tính từ đầu năm, CPI cả nước mới chỉ tăng 2,22% và so với tháng 7 năm 2011, CPI cũng chỉ tăng 5,35%, từ mức 6,9% trong tháng 6.

Ngân hàng JPMorgan Chase vừa đưa ra nhận định theo hướng tích cực về việc CPI Việt Nam giảm tốc mạnh. Theo JPMorgan, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp hơn dự báo trong tháng 7 sẽ tạo cơ sở để Ngân hàng Nhà nước hạ lãi suất thêm ít nhất 200 điểm cơ bản trong các tháng cuối năm nay. Bên cạnh đó, lạm phát hạ nhiệt mạnh cũng sẽ tác động tích cực tới cán cân thanh toán. JPMorgan Chase dự báo dự trữ ngoại hối của Việt Nam còn tăng thêm trong thời gian tới.

Theo Bộ trưởng, 6 tháng cuối năm, TTCK sẽ có tác động tích cực của chính sách vĩ mô mà Chính phủ sẽ thực hiện để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Ngoài việc thực hiện Nghị Quyết 13 của Chính phủ và Nghị quyết của Quốc hội về miễn, giảm thuế để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường, Bộ trưởng cho rằng, tổng cầu dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2012 sẽ tăng đáng kể.

Công Ty CPCM Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

Sức cầu thị trường chưa thực sự ổn định đã khiến chỉ số hai sàn không thể vượt qua kháng cự mạnh để khẳng định xu thế tăng. Phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp đã phá vỡ đi những chuyển biến tích cực về mặt xu thế trước đó. Một phiên giảm mạnh với thanh khoản tăng cho thấy áp lực bán có phần nặng nề hơn. Như vậy, sau khi kiểm chứng ngưỡng 430 điểm không thành công, VN-index sẽ thiết lập trạng thái dao động trong khoảng 392 – 430 điểm. HNX-Index giảm trở lại từ ngưỡng 72 điểm sẽ biến ngưỡng này thành một kháng cự mạnh, cũng là giới hạn phía trên trong khoảng dao động 66 – 72 điểm của chỉ số sàn Hà Nội. Sau phiên giảm mạnh ngày hôm nay, chỉ số hai sàn có thể xuất hiện nhưng đợt phục hồi nhỏ, tuy nhiên NĐT nên thận trọng hơn trong chiến lược giải ngân trung bình giá giảm và chỉ nên tăng tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục khi chỉ số thị trường giảm tới gần ngưỡng hỗ trợ mạnh tương ứng với khung dao động hiện hữu.

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	69.84 ↓	-1.62	-2.27%
KLGD (triệu ck)	51.41 ↑	7.85	18.02%
GTGD (tỷ đồng)	478.90 ↓	-30.21	-5.93%
Tổng cung (triệu ck)	75.76 ↑	8.53	12.69%
Tổng cầu (triệu ck)	60.60 ↑	3.18	5.53%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.67 ↓	-0.18	-20.64%
KL bán (triệu ck)	2.44 ↑	1.69	226.16%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.53 ↓	-2.09	-24.28%
Giá trị bán (tỷ đồng)	25.77 ↑	16.45	176.33%



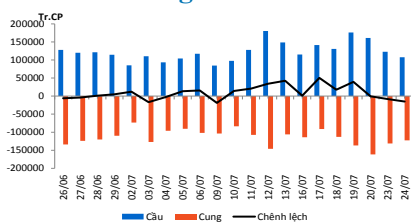
Đồ thị HNX-Index.

Tổng quan kỹ thuật chỉ số HNX-index: Thất bại trong việc test ngưỡng 72 điểm, một lần nữa cho thấy ngưỡng 72 điểm là một kháng cự có ý nghĩa đối với HNX-Index. Sự dao động trong khung 66 – 72 điểm được thiết lập và nguy cơ giảm ngắn hạn trong giới hạn dao động này vẫn có khả năng tiếp diễn. HNX-Index sẽ dịch chuyển theo 2 kịch bản.

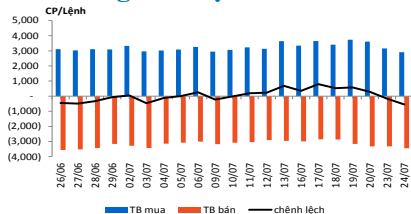
- **Kịch bản thứ nhất:** Tích lũy tạo đáy một cách kỹ lưỡng, HNX-index sẽ dịch chuyển theo dạng mô hình đảo chiều. Theo kịch bản này, trong các mô hình đảo chiều thì tín hiệu nhận biết rõ nhất là thanh khoản khớp lệnh của HNX sẽ tiếp tục giảm trở lại và thậm chí rơi vào mức cạn kiệt như trước đây. Có khá nhiều mô hình có khả năng là mô hình kì vọng như đỉnh đầu hai vai ngược, hoặc mô hình 2 – 3 đáy v.v... tuy nhiên giới hạn cuối cùng của sự dịch chuyển vẫn là hỗ trợ 66 điểm và chỉ số phải vượt qua 72 điểm mới cho tín hiệu xác nhận hoàn thiện mô hình và đảo chiều xu thế. Điều này cho thấy khả năng giảm về vùng 66 điểm trong ngắn hạn cũng có xác suất xảy ra không nhỏ, và các mô hình giá không bao giờ giới hạn về thời gian diễn ra mô hình.
- **Kịch bản thứ hai:** dao động ngẫu nhiên trong vùng 66 – 72 điểm. Đây là một dao động đơn thuần của thị trường nếu như trong trạng thái thiếu hụt thông tin vĩ mô, vi mô. Với kịch bản này, dấu hiệu căn bản là thanh khoản HNX sẽ không giảm quá mạnh mà duy trì ở mức 40 – 50 triệu đơn vị. Trong kết quả kịch bản này, khả năng xuất hiện những phiên giảm trong khung dao động vẫn có thể xảy ra, tuy nhiên xác suất để chạm tới 65 – 66 điểm sẽ là tương đối nhỏ.

HSX:

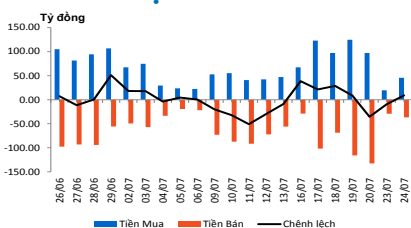
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

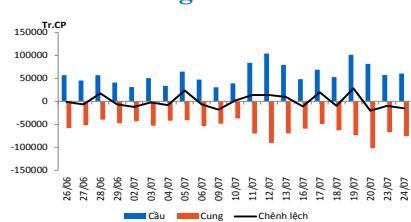
Phần lớn nhóm cổ phiếu đầu cơ và nhóm trụ đỡ mở cửa ở giá tham chiếu, HOSE giảm nhẹ 1.8 điểm nằm ở 420. Giao dịch tỏ ra rất thận trọng khi chỉ số đang dao động ở gần ngưỡng kháng cự mạnh. Khoảng sau 9h30, giao dịch tại HOSE linh xình trong khoảng 5 triệu đơn vị, trị giá khoảng 80 tỷ đồng.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, VNI-Index giảm 4.91 điểm (1.16%) về 417.08 điểm. gọi trừ một số mã có thông tin kết quả kinh doanh quý 2 khả quan như FPT, những mã bluechips như MSN, BVH, VNM, GAD, DPM, VCB, HAG, STB, MBB, EIB... đều chìm trong sắc đỏ. Đáng chú ý nhất là BVH giảm kịch sàn sau một vài phiên tăng trần với lực cầu dồn dập.

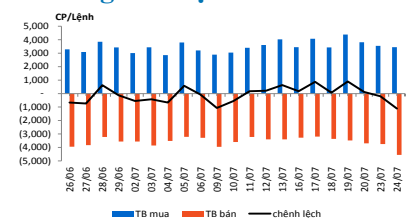
Kết thúc phiên, đà giảm của VN-Index có phần chững lại, tuy nhiên chỉ số vẫn mất 6.36 điểm (1.51%). Thanh khoản HSX đạt 44,8 triệu đơn vị, tương đương với 659,43 tỷ đồng.

HNX:

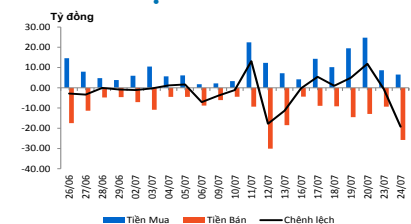
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở đầu phiên, Trên HNX, các mã có tính chất đầu cơ cao cũng đang trong trạng thái bị bán. Mặc dù chất dư mua hàng triệu cổ tại mức giá sàn nhưng lực bán khá mạnh khiến giá PVX tiến gần về gần giá sàn. SHN, VND, VCG, KLS, PGS ... cũng chìm trong sắc đỏ. Chỉ nửa tiếng sau khi thị trường mở cửa, HNX-Index đã giảm hơn 1% và có nguy cơ chọc thủng mốc 70 điểm khi lượng bán ra tiếp tục dồn dập.

Kết thúc phiên sáng, HNX giảm 1.23 điểm về 70.23 điểm. Mã PVX giảm kịch sàn do kết quả kinh doanh lỗ trong quý 2, nhưng lượng bắt đáy cũng khá lớn đưa giao dịch của mã này lên 8.67 triệu đơn vị.

Cuối phiên, HNX không giữ được mốc 70 khi giảm 1.62 điểm (2.27%) kết phiên ở 69.84 điểm. Thanh khoản HNX ở mức khá khi đạt hơn 48 triệu đơn vị, tương đương với 432 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 cổ phiếu tăng giá là PGD, 2 cổ phiếu đứng giá và 25 mã giảm giá. Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVX (giảm 6,32%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,96% và tổng khối lượng giao dịch đạt 15,126 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 24/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,600.0	-	0.00	0.49	15.14	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	37,500	-5.88	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	4,500.0	361,600	-6.25	0.26	0.44	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,700.0	573,300	-2.36	1.70	1.38	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,200.0	104,000	-6.12	0.85	5.82	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,900.0	-	0.00	0.45	2.71	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,800.0	79,000	-5.88	0.47	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,800.0	133,200	-1.99	0.88	2.21	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	11,000.0	59,700	-0.90	1.93	5.02	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,000.0	325,700	-1.79	0.71	7.91	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,300.0	27,435	-2.40	0.70	8.23	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,400.0	600	-3.57	0.52	2.54	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	713,900	-1.92	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	8,900.0	9,339,209	-6.32	0.39	3.35	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,600.0	33,440	-2.03	3.11	12.37	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	36,600.0	747,220	-1.61	2.19	5.91	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,100.0	49,920	-2.97	1.20	3.18	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,000.0	47,230	-4.11	0.60	5.11	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,100.0	168,610	-1.63	0.69	2.98	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37,800.0	155,860	1.07	1.85	5.34	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,400.0	240,550	-4.35	0.43	3.41	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,800.0	195,380	-3.43	1.14	6.64	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,000.0	751,750	-4.00	1.05	15.19	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,000.0	699,920	-3.85	0.51	45.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,300.0	128,060	-4.55	0.60	4.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,600.0	30,630	-1.75	0.51	2.92	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,900.0	109,950	-0.91	0.82	3.27	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,600.0	13,120	-3.45	0.51	3.68	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	21,200	20,500	-3.30	29,522,810
SAM	8,600	8,200	-4.65	27,343,122
DPM	37,200	36,600	-1.61	27,466,829
CSM	26,900	25,800	-4.09	24,117,373
DRC	27,500	26,300	-4.36	23,516,704

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	9,500	8,900	-6.32	83,876
VND	11,200	10,500	-6.25	70,636
KLS	10,500	10,000	-4.76	47,372
SCR	10,900	10,200	-6.42	33,846
SVN	41,800	41,800	0.00	17,996

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRF	24,100	25,300	1,200	4.98
LGC	16,300	17,100	800	4.91
LM8	10,200	10,700	500	4.90
LHG	14,300	15,000	700	4.90
TMP	10,300	10,800	500	4.85

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DHI	2,900	3,100	200	6.90
LDP	22,000	23,500	1,500	6.82
C92	8,800	9,400	600	6.82
NHC	22,100	23,600	1,500	6.79
DID	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,700	1,600	-100	-5.88
IDI	8,000	7,600	-400	-5.00
CIG	4,000	3,800	-200	-5.00
CII	32,000	30,400	-1,600	-5.00
VHG	4,000	3,800	-200	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
V21	10,000	9,300	-700	-7.00
VGP	14,300	13,300	-1,000	-6.99
HCT	7,200	6,700	-500	-6.94
FLC	13,000	12,100	-900	-6.92
KTS	37,600	35,000	-2,600	-6.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	11,137	VIC	7,960
HAG	7,943	DPM	5,503
VIC	3,815	BVH	4,443
HBC	2,929	PVD	1,997
TDC	2,892	SBT	1,765

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	2,223	VND	10,214
HBB	931	PVX	7,230
VNR	675	KLS	1,656
PVX	471	PVS	1,540
BVS	386	AAA	1,028

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339